

Số: TVHN-268/DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

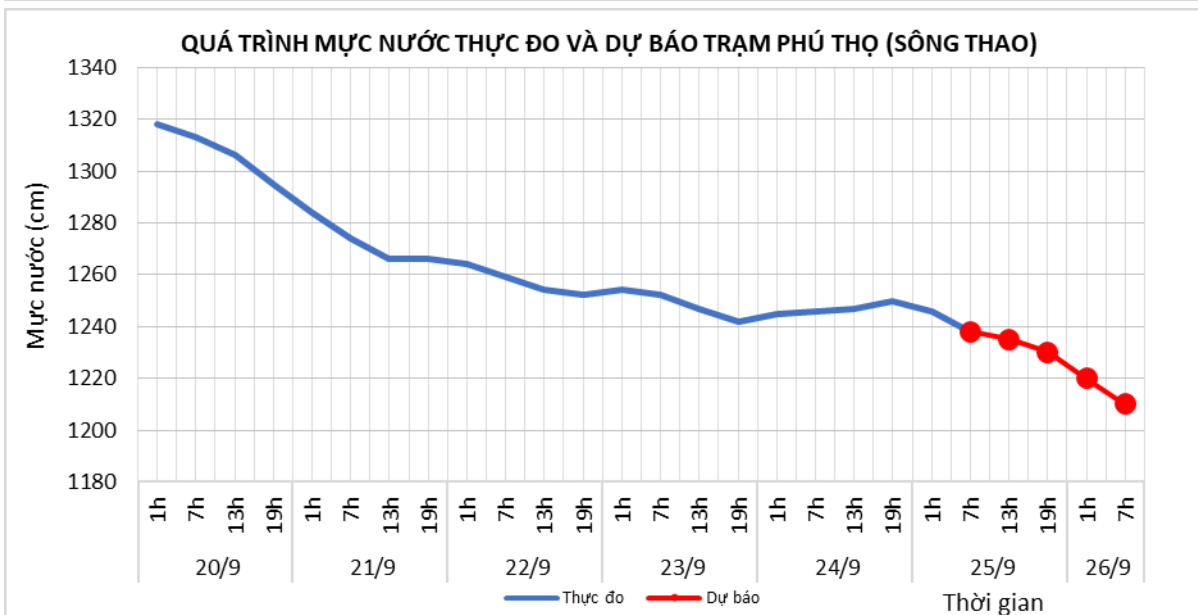
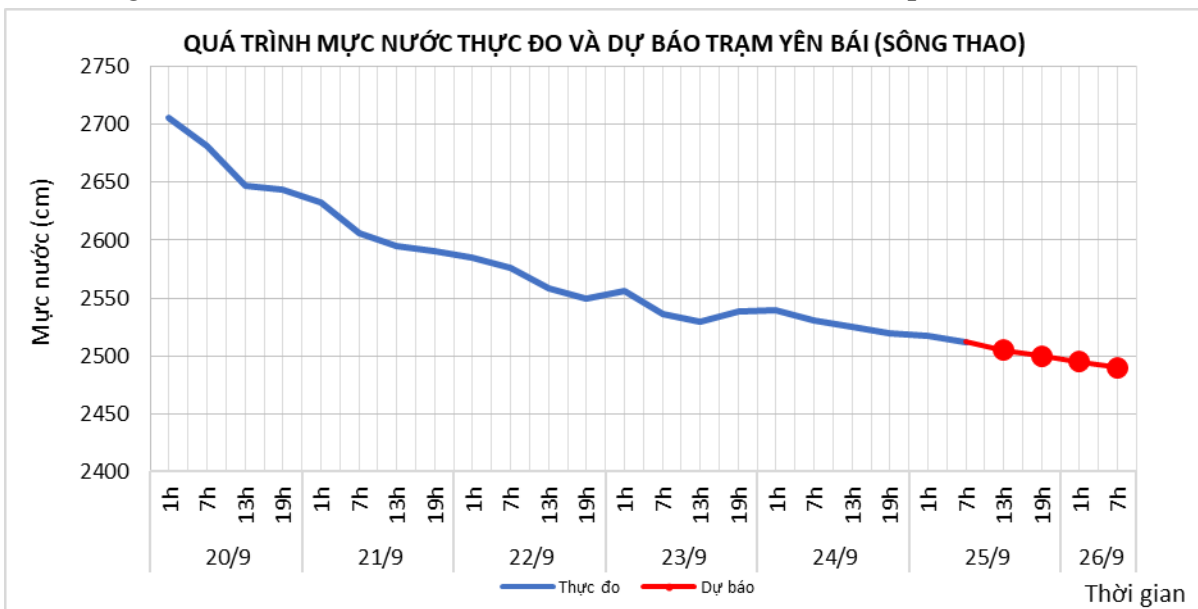
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



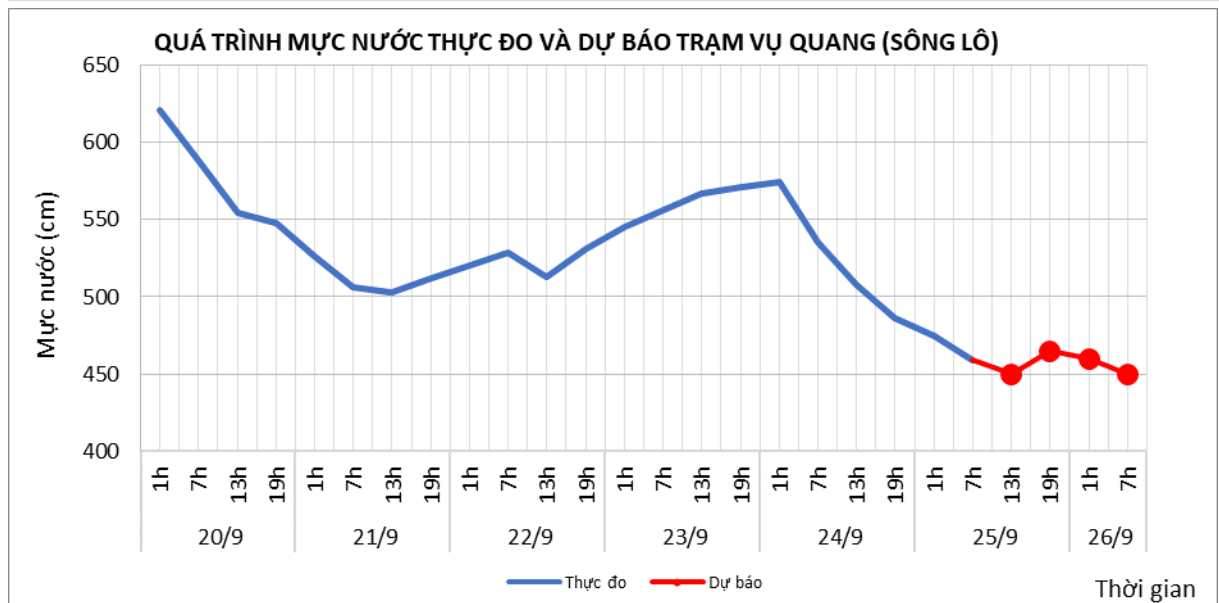
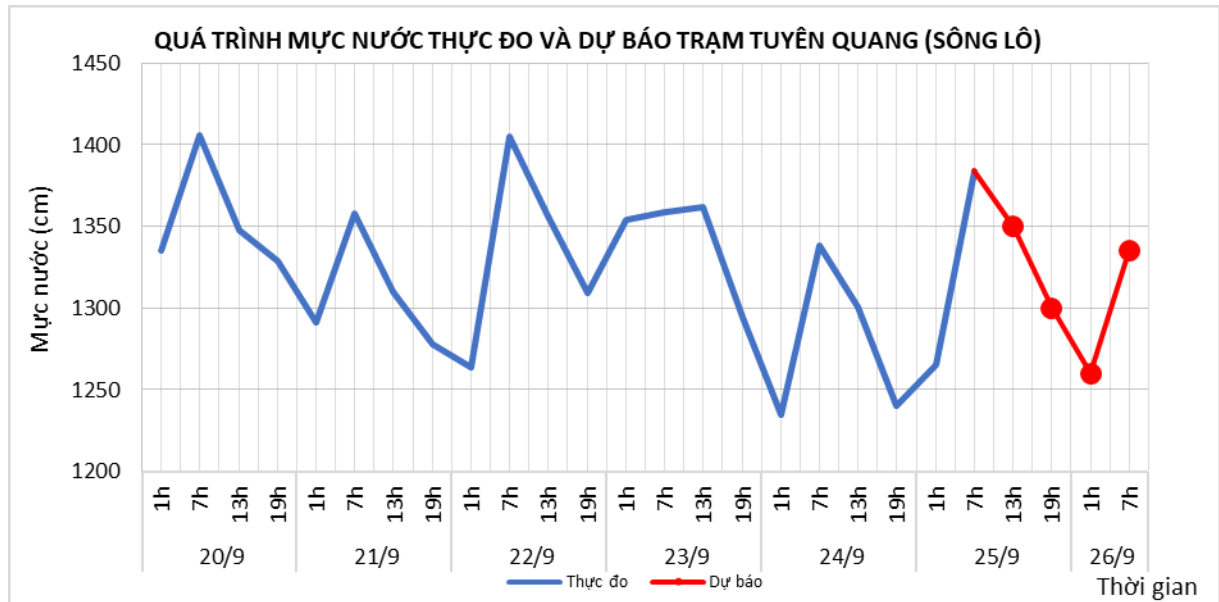
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



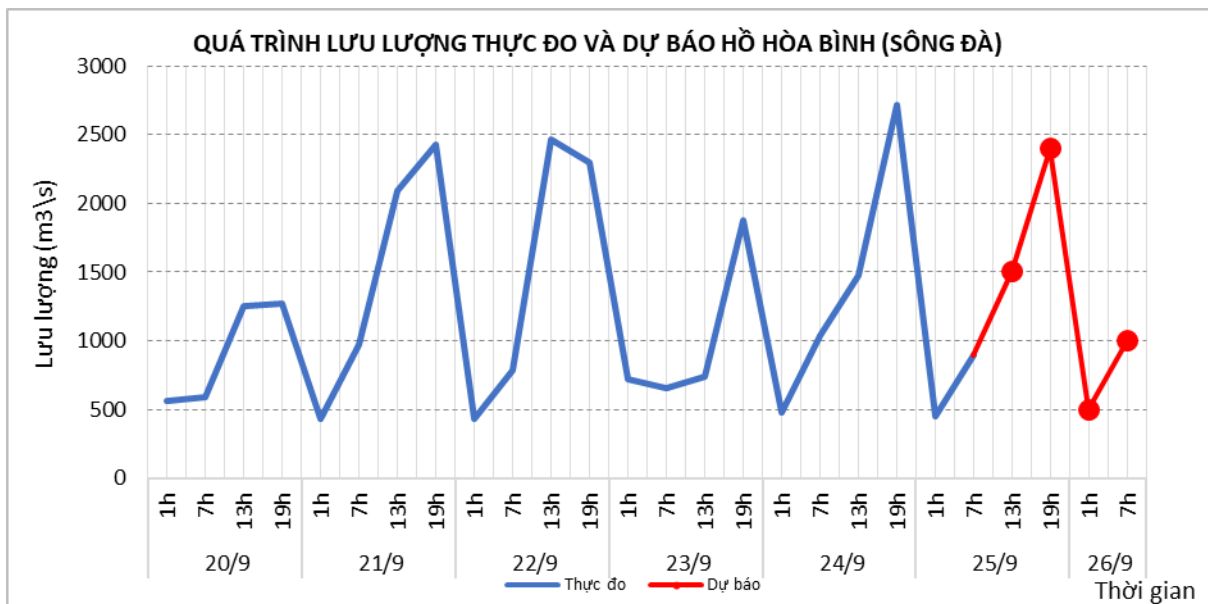
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



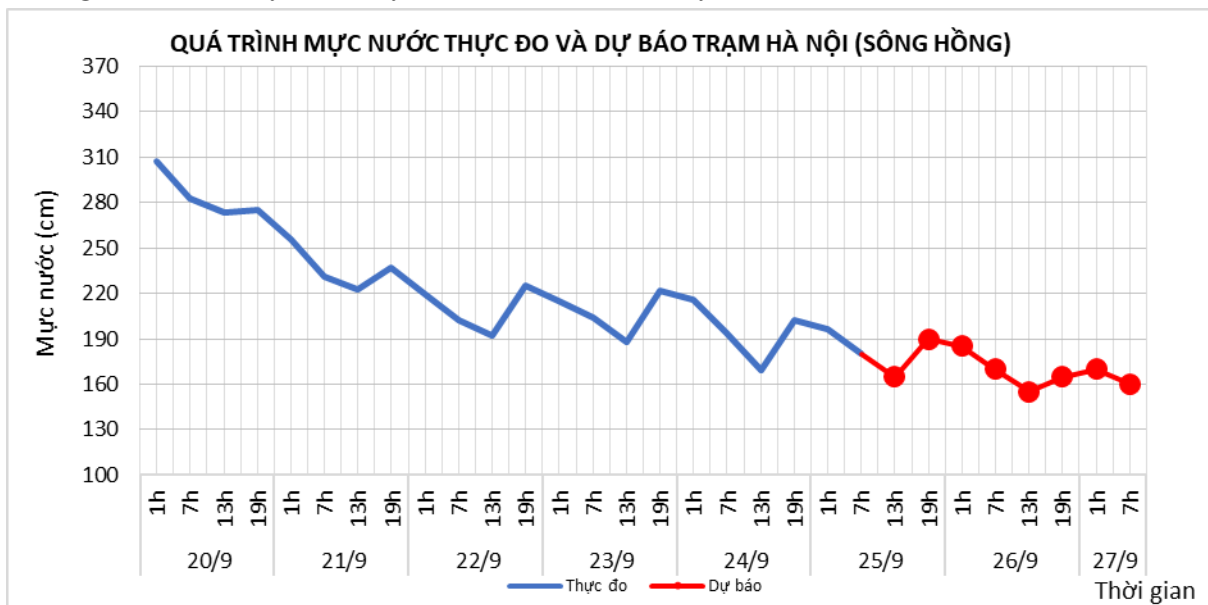
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

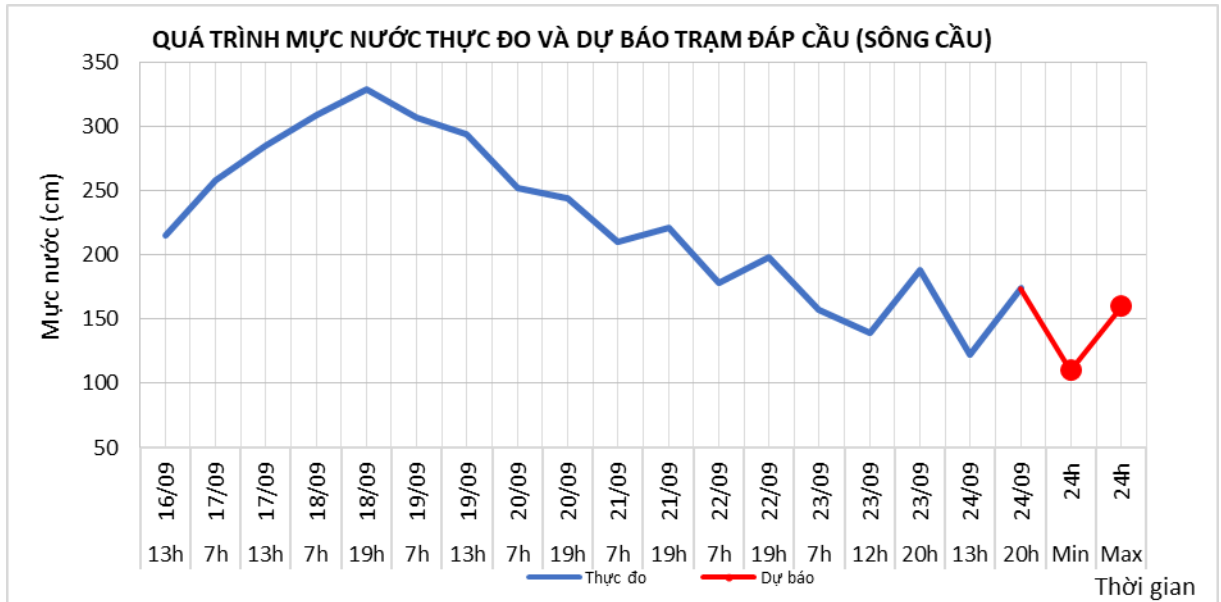
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



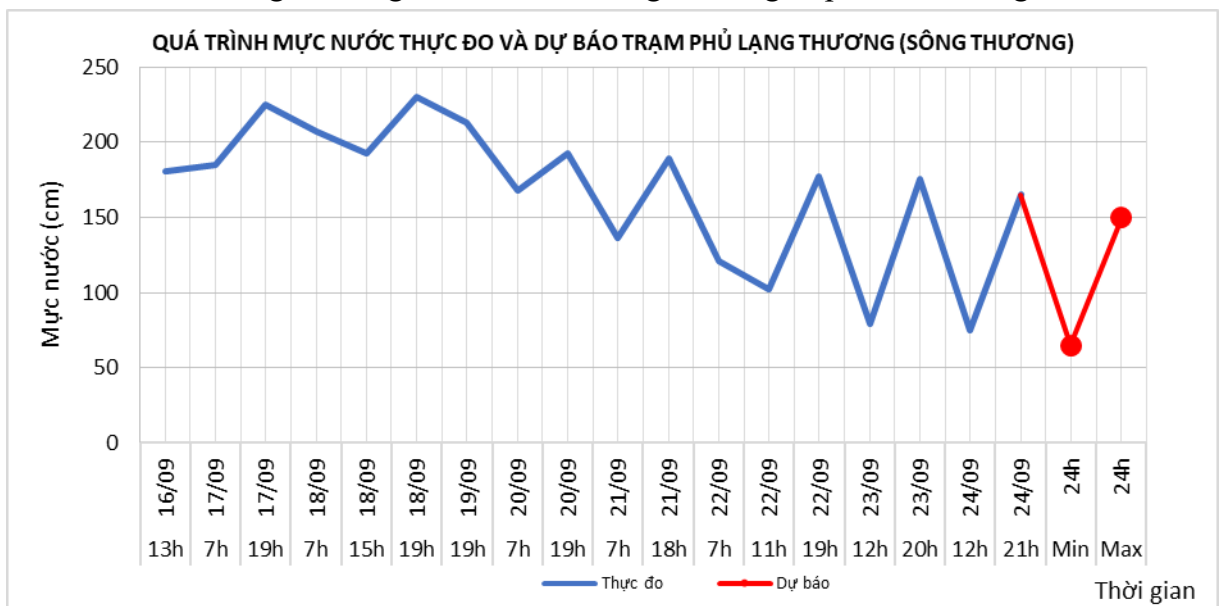
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



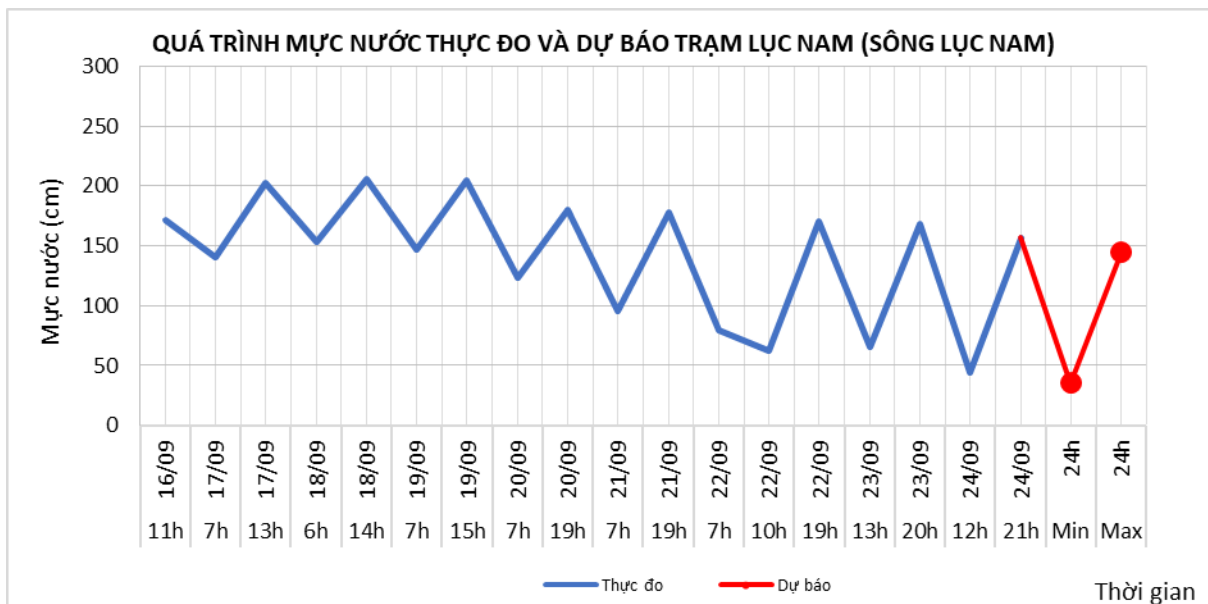
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



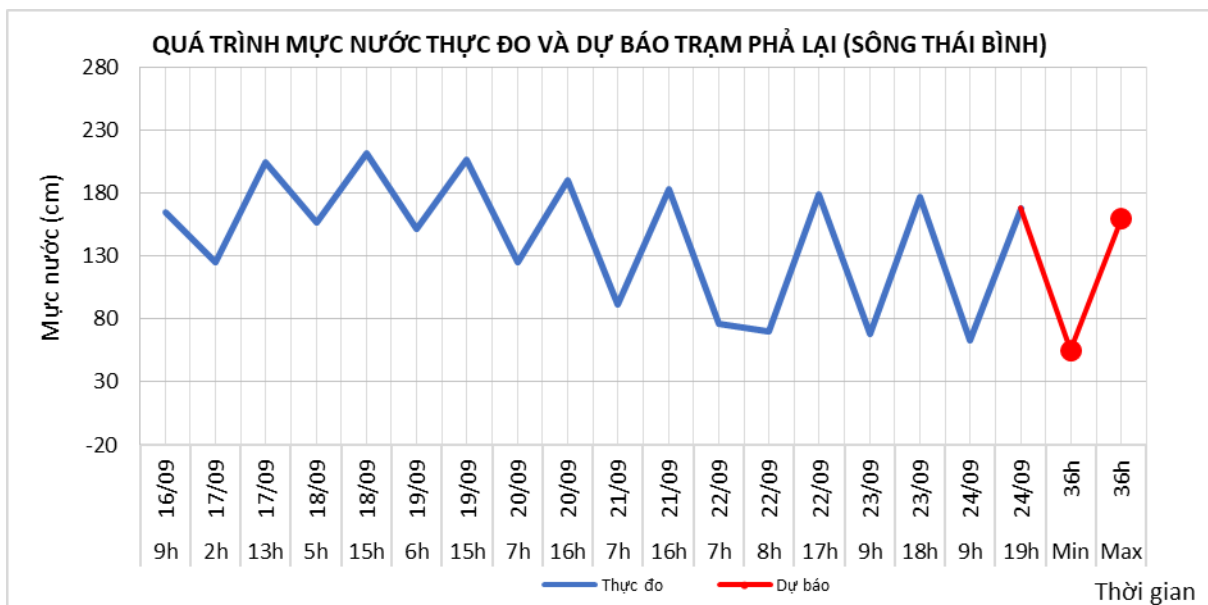
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m; thấp nhất là 0,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

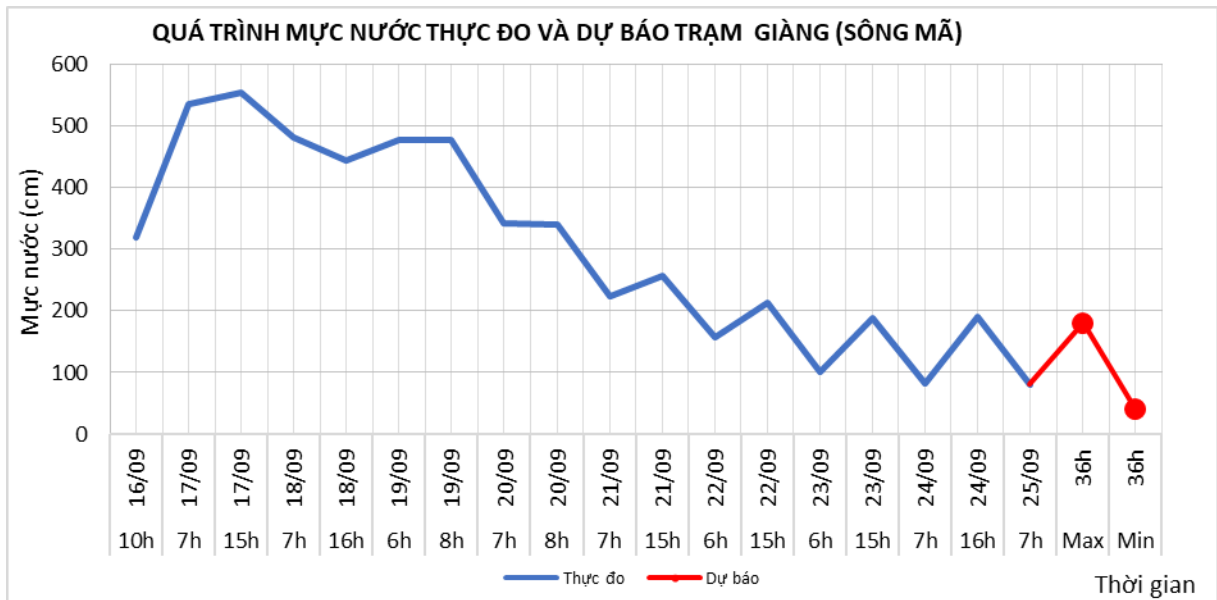
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



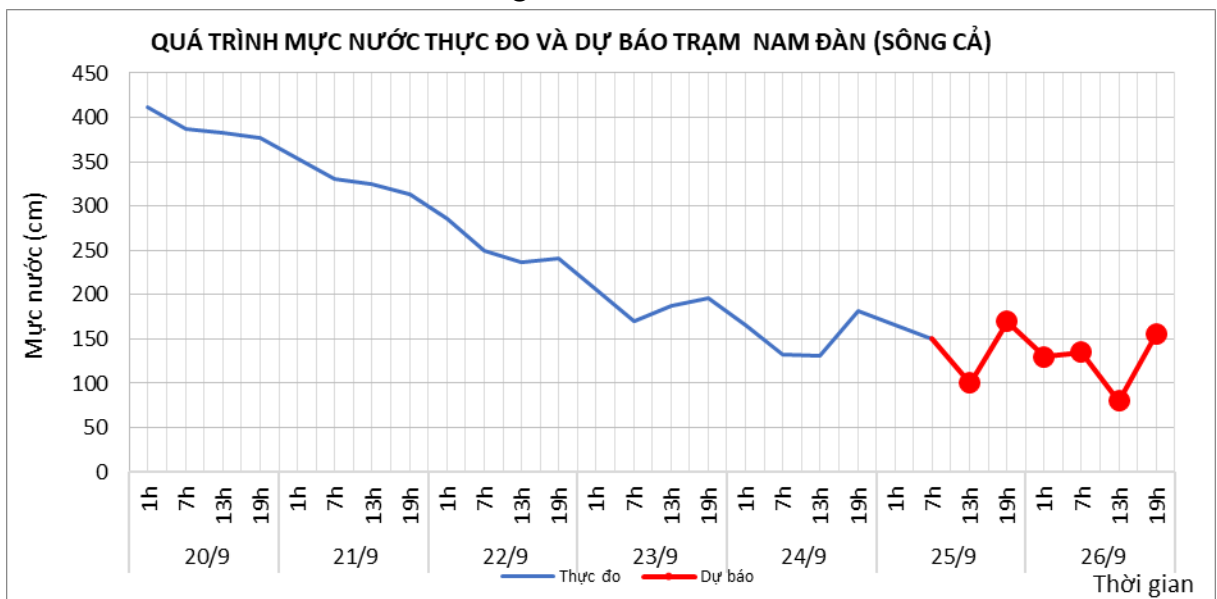
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.



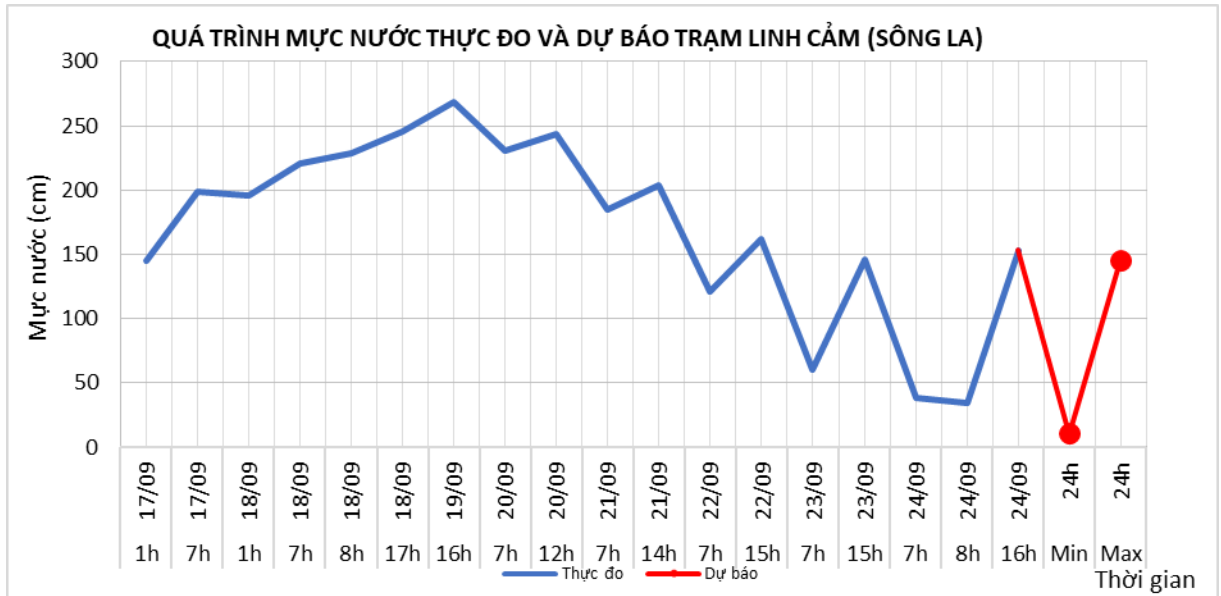
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



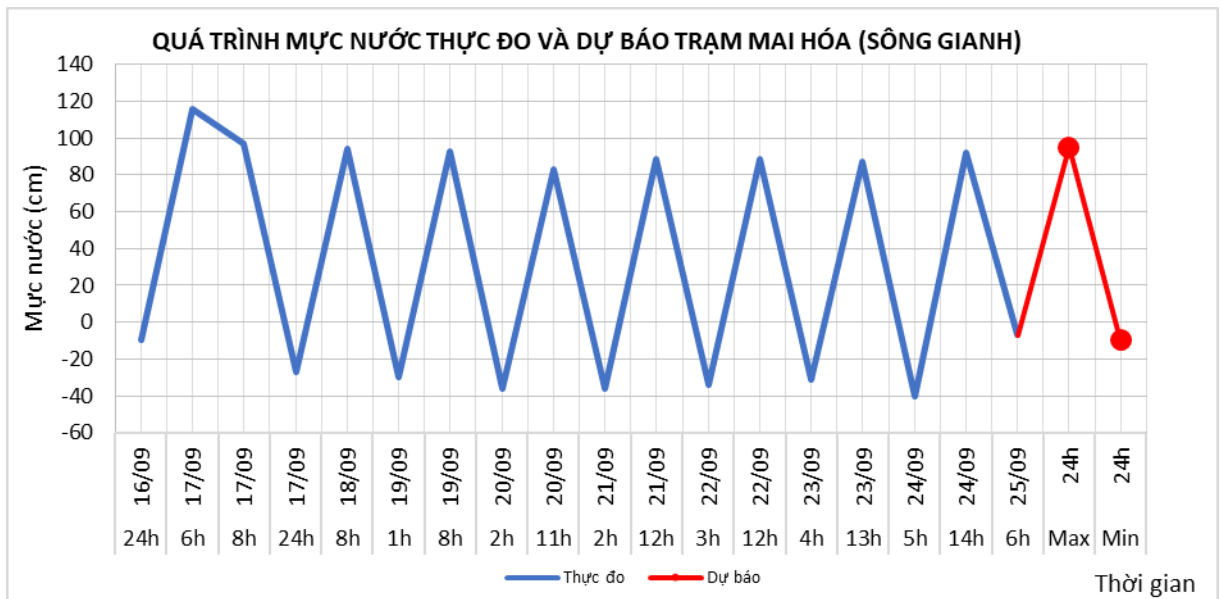
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



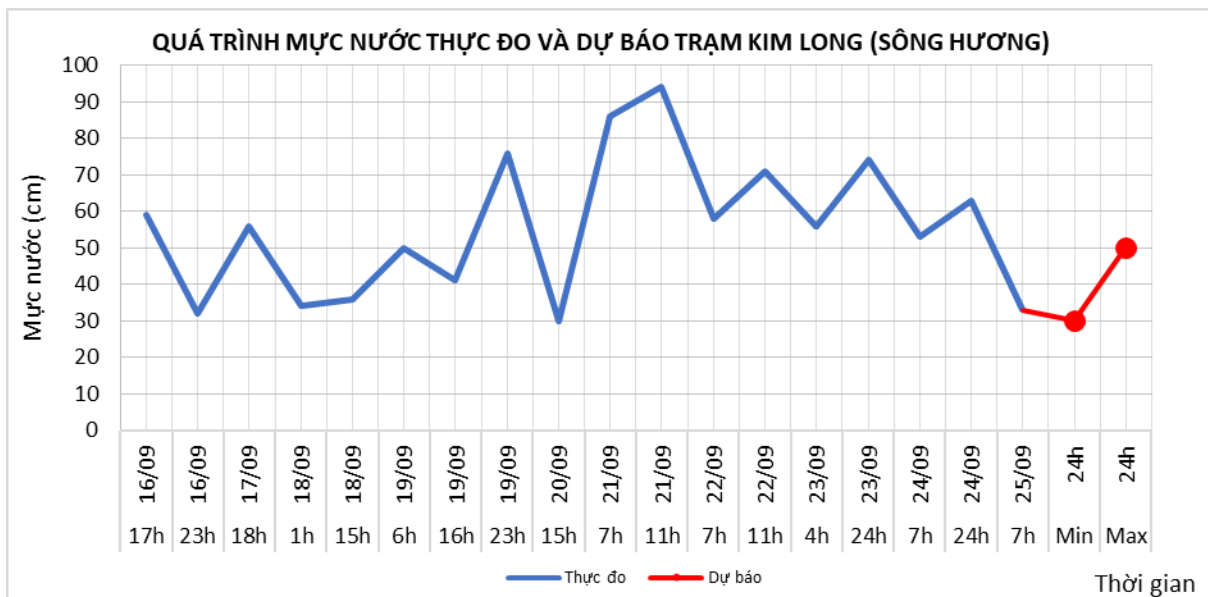
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ xuống chậm, mức nước lúc 07h00 tại trạm Phú Ốc là 1,59m, trên BĐ1 0,59m. Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bồ tiếp tục xuống, trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

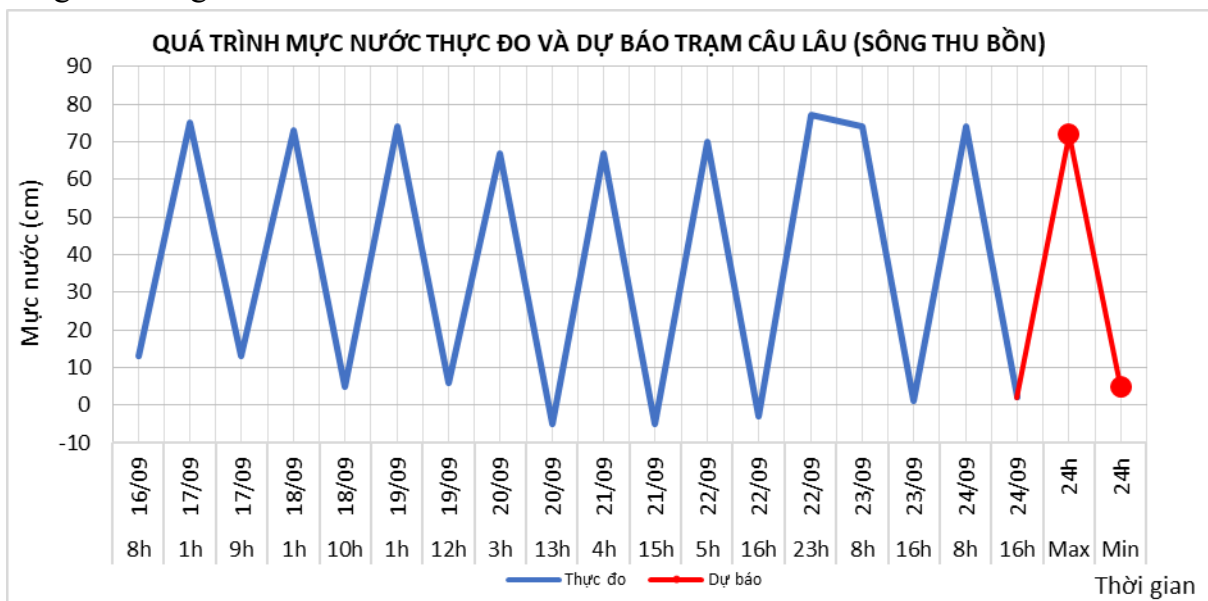
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



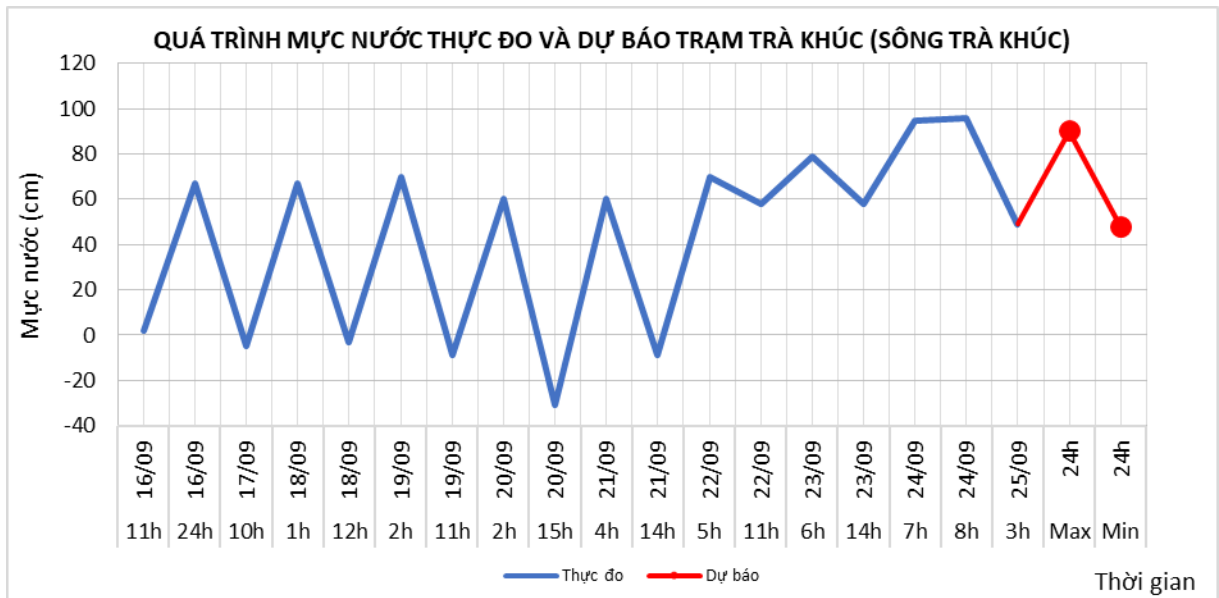
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo triều.



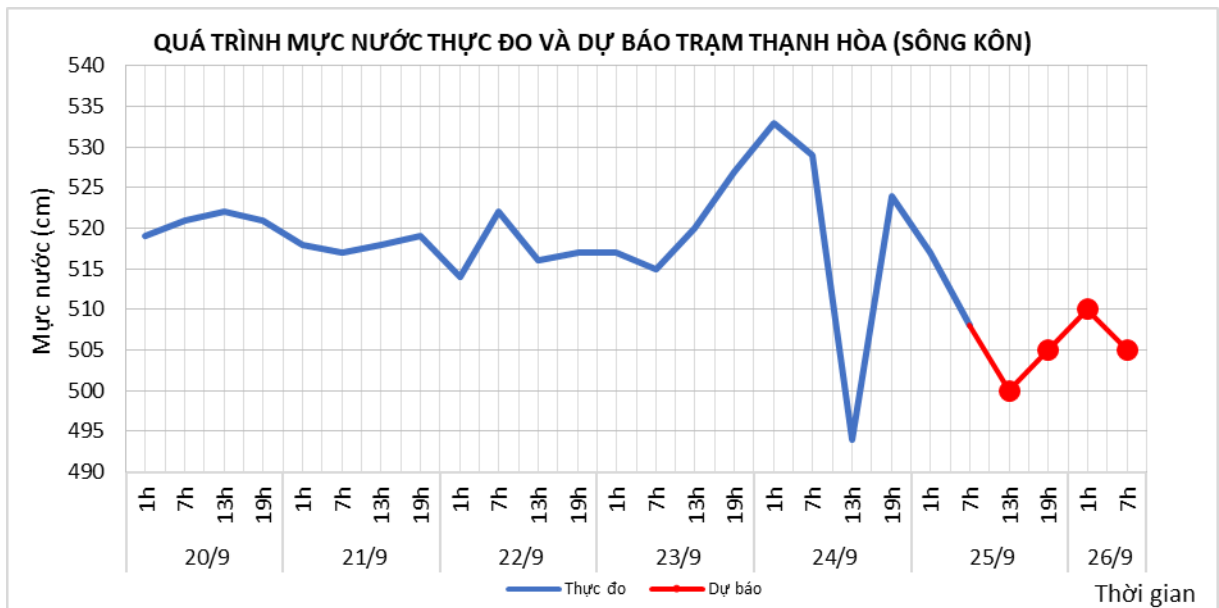
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



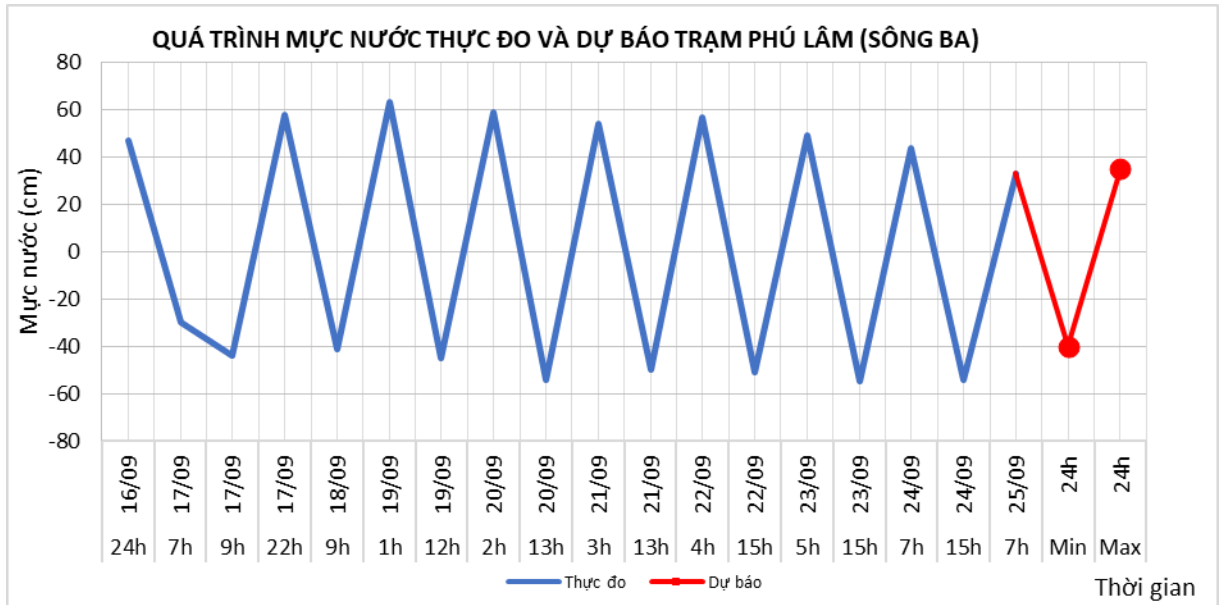
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

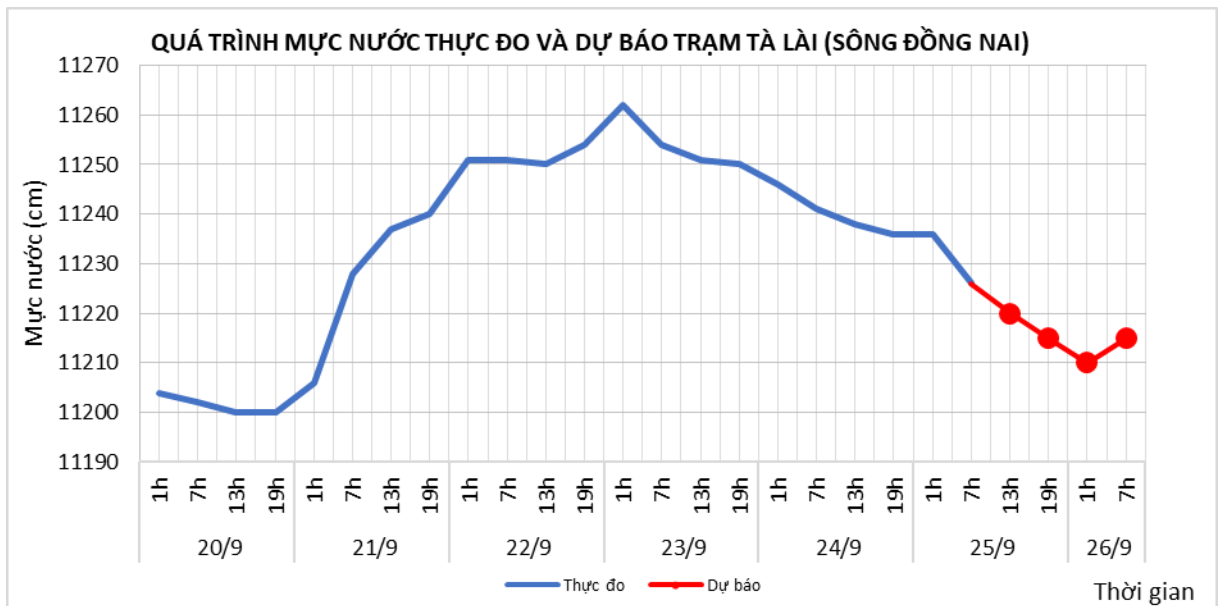
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống. Lúc 07h/25/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,26m, dưới BĐ2 0,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ1



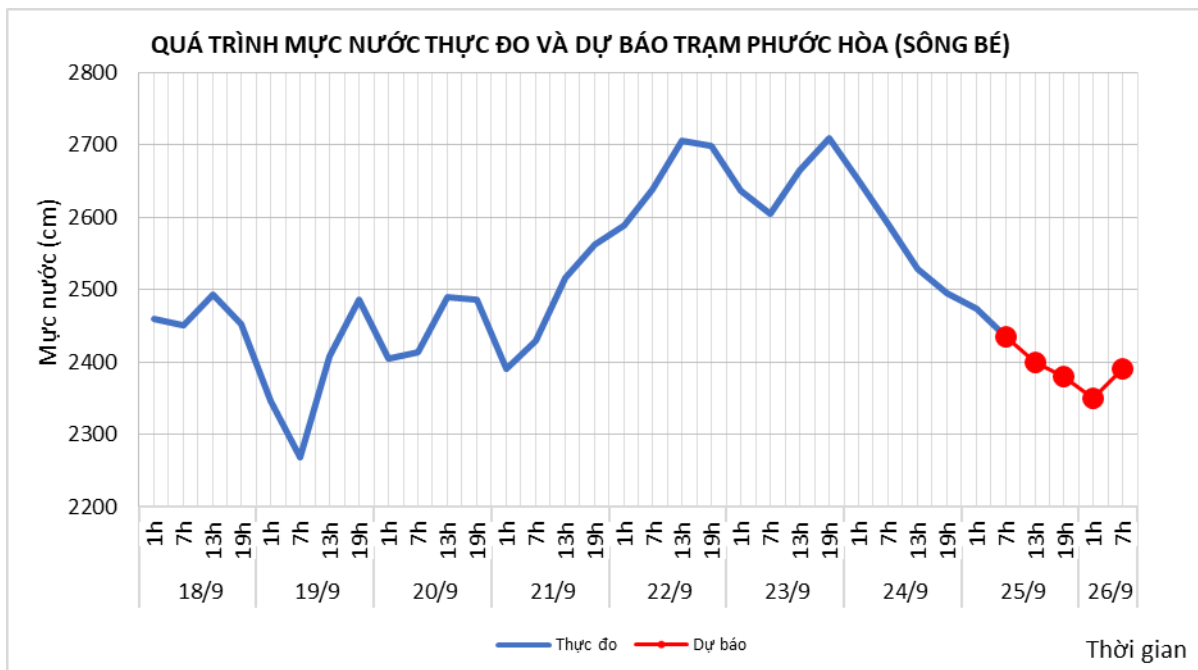
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

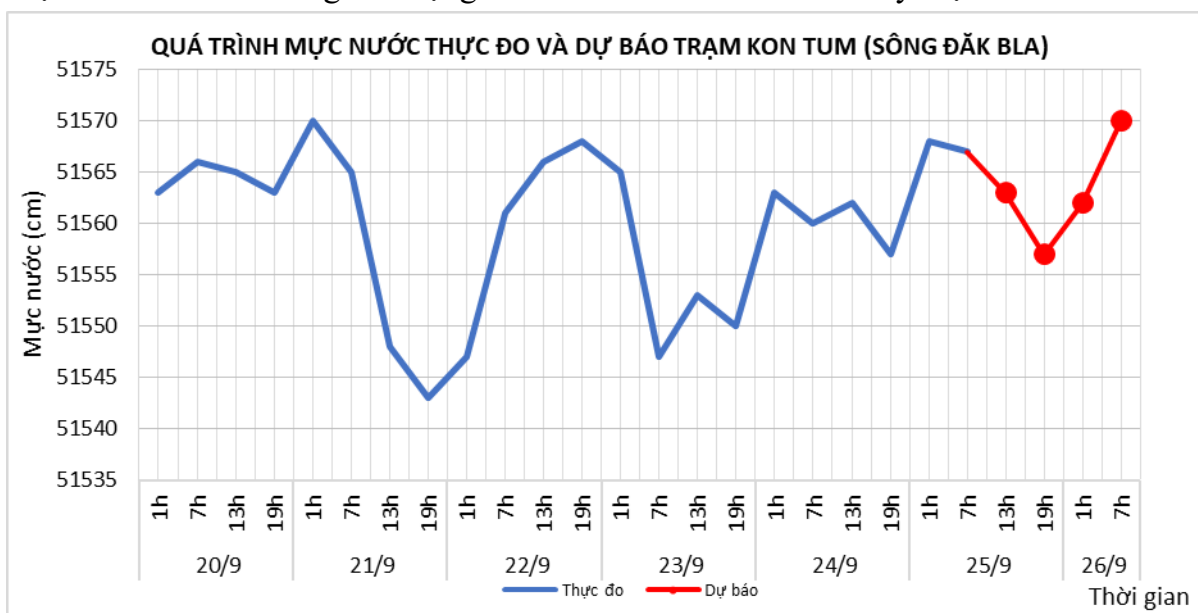
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



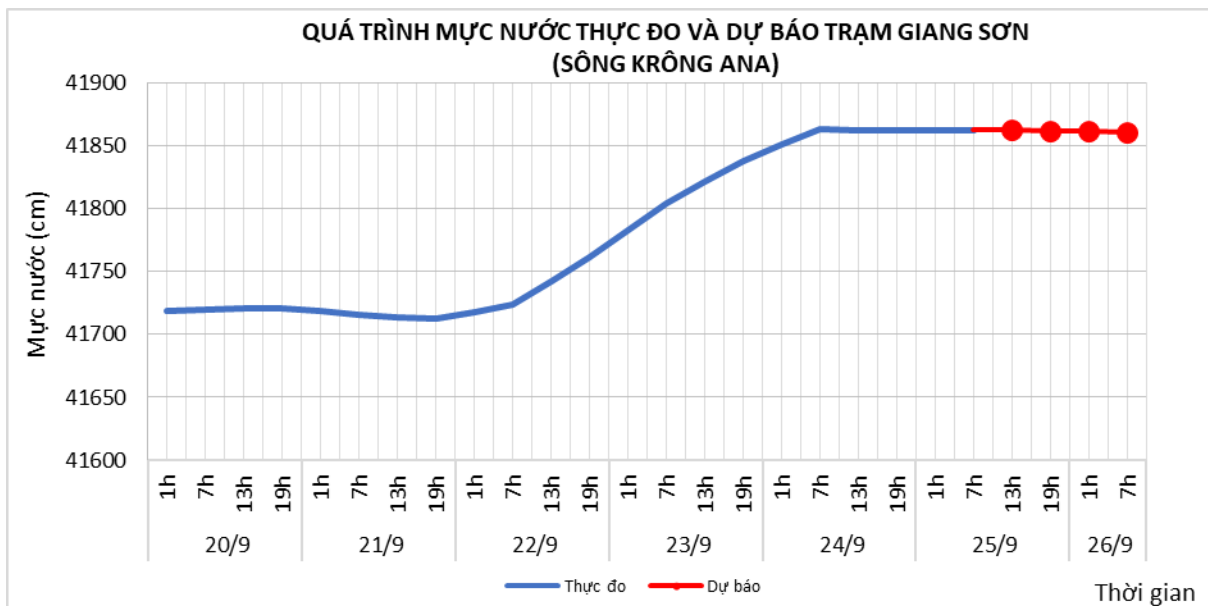
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



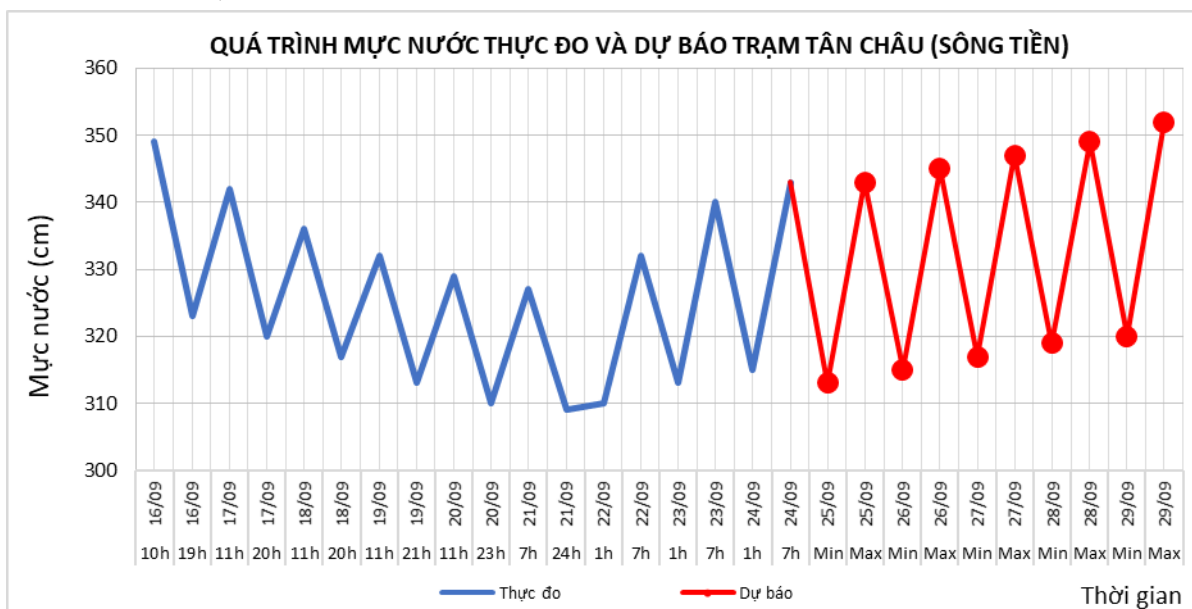
6.3. Sông Cũ Long

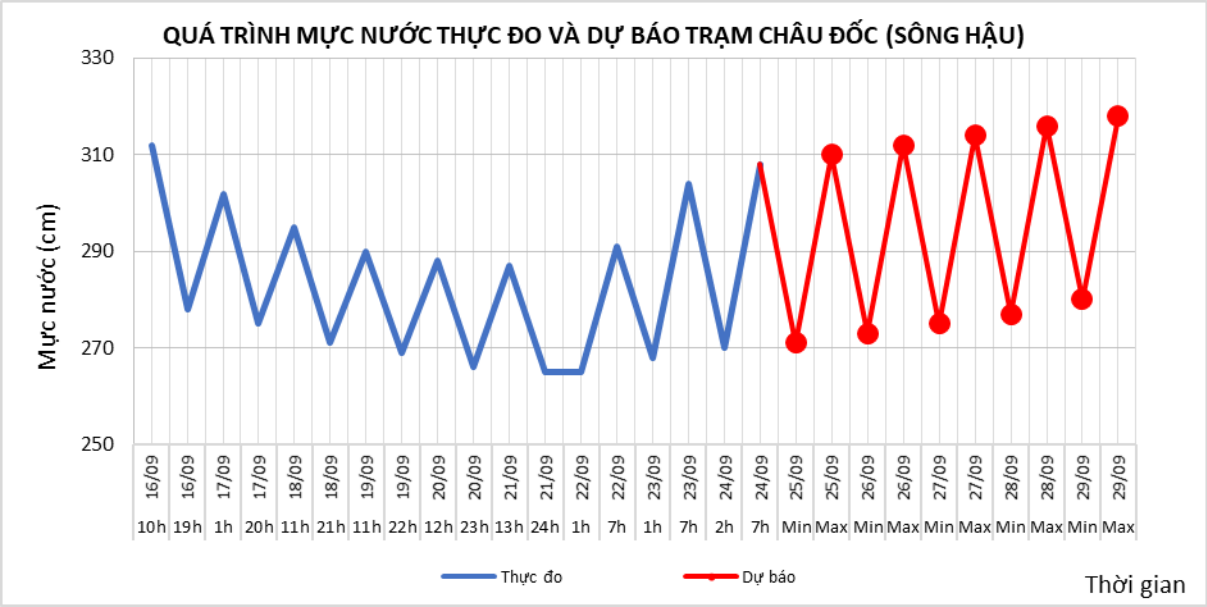
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 24/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,43m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,08m trên BD1 0,08m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 29/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu lên mức 3,52m, trên BD1 0,02m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,18m trên BD1 0,18m; tại các trạm hạ lưu lên mức BD2-BD3, có nơi trên BD3





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/09	19h-24/09	1h-25/09	7h-25/09	13h-25/09		19h-25/09		1h-26/09		7h-26/09		13h-26/09		19h-26/09		1h-27/09		7h-27/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1472	2719	452	894	1500	📈	2400	📈	500	📉	1000	📈								
Thao	Yên Bái	2525	2520	2517	2512	2505	📉	2500	📉	2495	📉	2490	📉								
Thao	Phú Thọ	1247	1250	1246	1238	1235	📉	1230	📉	1220	📉	1210	📉								
Lô	Tuyên Quang	1301	1240	1265	1384	1350	📉	1300	📉	1260	📉	1335	📈								
Lô	Vũ Quang	508	486	475	459	450	📉	465	📈	460	📉	450	📉								
Hồng	Hà Nội	169	202	196	180	165	📉	190	📈	185	📉	170	📉	155	📉	165	📈	170	📈	160	📉
Cả	Nam Đàn	131	181	166	150	100	📉	170	📈	130	📉	135	📈	80	📉	155	📈				
Kôn	Thanh Hòa	494	524	517	508	500	📉	505	📈	510	📈	505	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11238	11236	11236	11226	11220	📉	11215	📉	11210	📉	11215	📈								
Bé	Phước Hòa	2528	2495	2474	2435	2400	📉	2380	📉	2350	📉	2390	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51562	51557	51568	51567	51563	📉	51557	📉	51562	📈	51570	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41865	41862	41862	41862	41862	👉	41861	📉	41861	👉	41860	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	174	↓	122	↓	160	↓	110	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	165	↓	75	↑	150	↓	65	↓
Lục Nam	Lục Nam	157	↓	44	↑	145	↓	35	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	177	→	63	↓	160	↓	55	↓
Mã	Giàng (**)	190	↓	81	↓	180	↓	40	↓
La	Linh Cảm	153	↑	34	↓	145	↓	10	↓
Gianh	Mai Hóa	92	↑	-7	↑	95	↑	-10	↓
Hương	Kim Long	63	↓	33	↓	50	↓	30	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	74	→	2	↑	72	↓	5	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	96	↑	49	↓	90	↓	48	↓
Đà Nẵng	Phú Lâm	33	↓	-54	↑	35	↑	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				24/09		25/09		26/09		27/09				28/09		29/09		24/09		25/09		26/09		27/09	
Sông Tiền	Tân Châu	343	📈	343	👉	345	📈	347	📈	349	📈	352	📈	315	📈	313	👎	315	📈	317	📈	319	📈	320	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	308	📈	310	📈	312	📈	314	📈	316	📈	318	📈	270	📈	271	📈	273	📈	275	📈	277	📈	280	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 26/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng